TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-ST
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Đông

Ông Lê Quang Nhuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Vì Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1993, tại tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh H; Nơi tạm trú: Số nhà 408, tổ 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Đỗ Thị A, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 22/5/2023 thì được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Chị Lường Thị T, sinh năm: 1990, địa chỉ: Bản V 3, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991, địa chỉ: Số nhà 838, tổ 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 22/4/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Bản B 3, xã C, huyện T, tỉnh

Điện Biên, phát hiện Trần Việt H có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, qua khai thác đấu tranh tại chỗ H khai có đánh lô điểm trái pháp luật với Lường Thị T, tổ công tác đã thu giữ 01 cáp ghi số lô và đưa H về trụ sở, đồng thời triệu tập Lường Thị T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 22/4/2023, Trần Việt H đến bàn ghi lô tô, sổ số của Lường Thị T ở bản Bánh 2, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên hỏi ghi lô điểm trái pháp luật, T đồng ý. Cách thức chơi như sau: Mỗi điểm lô tương ứng với 20.000 đồng, người chơi chọn số bất kỳ từ "00" đến "99", chọn số điểm đánh, sau đó chờ kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối cH1. Nếu con số người chơi chọn trùng với hai số cuối của một giải thì người chơi thắng và sẽ được trả là 70.000đ/01 điểm, nếu con số người chơi đánh trùng ở nhiều giải thì tính trúng nhiều lần theo số lần trùng. Nếu không trùng với giải thưởng nào thì người chơi thua, bị mất số tiền đã bỏ ra ghi lô. H ghi 02 số lô 57, 75 mỗi số 10 điểm, T dùng bút bi mực xanh ghi hai số này vào một mảnh giấy trắng với nội dung: "57,75/10b, T400k" rồi ký tên lên đó. H trả cho T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), T cầm tiền rồi đưa mảnh giấy ghi lô cho H, H cầm tờ giấy trên rồi đi về.

Cùng ngày, tại khu vực Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Phòng Hình sự Công an tỉnh Điện Biên cũng phát hiện Lê Đình H1 có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của H có 01 tờ giấy ghi các con số, H1 khai đây là tờ giấy ghi số lô điểm trái pháp luật H1 ghi với Nguyễn Thị H2 ở bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã triệu tập H1 và H2 về trụ sở làm việc. Cách thức đánh lô điểm của H2 và H1 cũng giống như cách thức đánh lô điểm của T và H. Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 22/4/2023, H2 đang ngồi ở bàn ghi lô tô, xổ số thì Lê Đình H1 đến hỏi ghi lô điểm trái pháp luật, H2 đồng ý. H1 ghi 02 số lô điểm gồm: Số 58, 85 mỗi số 07 điểm, tổng 14 điểm. H2 dùng bút bi mực màu xanh ghi các số lô của H1 lên một mảnh giấy trắng rồi ký tên lên đó. H1 đưa cho H2 số tiền 280.000 đồng rồi cầm mảnh giấy trắng ghi các số lô và đi về. Sau đó bị tổ công tác phát hiện.

Lường Thị T và Nguyễn Thị H2 khai: Ngày 21/4/2022, T ghi cho khách các số lô gồm: Số 34, 42, 17, 15, 13 mỗi con 01 điểm; Số 00, 01, 05, 56, 65 mỗi con 02 điểm; Số 83, 35, 45, 16, 95, 25, 50, 18, 85, 78, 92, 55, 71, 72, 47, 33, 24 mỗi con 03 điểm; Số 73, 04, 40, 14, 41, 34, 43 mỗi con 05 điểm. Tổng ngày 21/4/2023, T đã ghi là 101 điểm lô, thu của người đánh số tiền 2.020.000đ. Đối với số đề trái phép: Số 27, 72, 039, 45, 02, 85, 39, 239, 57, 66, 06, 02, 32, 203, 83, 33, 73, 66, 20, 02, 66, 40, 73, 59, 11, 915, 44, 45, 54, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi con 5.000 đồng; Số 46, 89, 389, 87, 587, 57, 75, 04, 40, 03, 357, 375, 374, 347, 174, 725, 847, 253, 55, 23, 711, 04, 2416, 6241, 4216, 03, 30, 05, 50, 53, 615, 15, 17, 15, 13, 78, 92, 55, 71, 72, 47, 33, 24, 96, 69, 89, 92, 31, 56, 66, 82, 79, 84, 71, 17, 97, 39 mỗi con 10.000 đồng; Số 78, 87, 28, 82, 48, 84, 32, 35, 53, 38, 83, 05, 50, 235, 35, 04, 40, 187, 03, 93, 39, 978, 478, 12, 03 mỗi con 20.000 đồng; Số 43, 73 mỗi con 30.000 đồng. Tổng tiền đề ngày 21/4/2023 là: 1.325.000đ đồng. Sau khi ghi lô, đề trái pháp luật, T đã chuyển cho L 101 điểm lô, tương ứng với số tiền là 1.919.000 đồng, thắng 15 điểm lô, tương ứng với số tiền là 1.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô trái pháp luật của bị cáo L với

T là 2.969.000 đồng. Tiền đề T đánh với bị cáo L là 1.325.000 đồng, thắng 5.000 đồng tiền đề, tương ứng với số tiền là 350.000 đồng. Tổng tiền đánh đề trái pháp luật giữa bị cáo Lvới T là 1.675.000 đồng. Tổng số tiền Triệu đã đánh bạc với bị cáo L ngày 21/4/2023 là 4.644.000 đồng. Sau khi tính tổng tiền thắng thua T thua 1.679.000 đồng, do còn nợ từ trước 82.000 đồng nên Triệu phải chuyển cho Đỗ Văn L số tiền 1.761.000 đồng, số tiền trên T đã chuyển khoản cho L vào 13 giờ 11 phút ngày 22/4/2023 thông qua số tài khoản ngân hàng 19035526166018 mang tên "Nguyễn Thị L" do anh Đỗ Văn L cung cấp.

Cùng ngày, Nguyễn Thị H có ghi cho khách các số lô gồm: Số 38, 99, 88, 01, 10, 55, 88, 22, 44, 01, 10, 22, 55 mỗi con 01 điểm; Số 88 x 02 điểm; Số 22 x 03 điểm; Số 44, 20 mỗi con 05 điểm; Số 88, 51, 89 mỗi con 10 điểm; Số 18, 51, 88, 93, 77 mỗi con 03 điểm; Số 22, 23, 88, 44, 16, 03, 30, 63, 66 mỗi con 05 điểm; Số 16, 17, 71, 45, 55, 01, 10, 11, 10, 77, 70 mỗi con 01 điểm; Số 38 x 02 điểm; Số 10, 20, 22, 66, 64, 94, 58, 32, 71, 47 mỗi con 02 điểm. Tổng ngày 21/4/2023, H2 đã chuyển cho L là 163 điểm lô, tương ứng với số tiền là 3.097.000 đồng, H2 chơi thắng 22 điểm lô, tương ứng với số tiền là 1.540.000đ đồng. Tổng số tiền đánh lô trái pháp luật của H2 với bị cáo L là 4.637.000 đồng. Sau khi so kết quả, tính tổng tiền thắng thua, H2 âm số tiền 1.340.000 đồng và H2 có chụp ảnh gửi zalo cho L và L đã nhắn lại với nội dung "ok".

Như vậy ngày 21/4/2023, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề trái pháp luật của bị cáo L với Lường Thị T và Nguyễn Thị H2 số tiền là 9.281.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 669/KL-KTHS và 770/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

Chữ viết tay trên mảnh giấy ghi số lô có chữ ký của H2 là do H2 viết ra; Chữ viết tay trên mảnh giấy ghi số lô có chữ ký của T là do T viết ra; Chữ viết tay trên 10 trang giấy kẻ ngang quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến có chữ ký của Llà do L viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Thu giữ được các tin nhắn Zalo trên 03 điện thoại liên quan đến việc đánh lô, đề trái pháp luật.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn L phạm tội "*Đánh bạc*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 27 ngày tạm giam bằng 81 ngày cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh H theo dõi, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đỗ Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không đề nghị khấu trừ thu nhập của bị cáo trong quá trình chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật đúng như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Đỗ Văn L là lao động tự do, ngày 21/4/2023, Linh đã đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô, đề với Lường Thị T và Nguyễn Thị H2, cụ thể như sau: Lường Thị T đánh 101 điểm lô, tương ứng với số tiền 1.919.000 đồng, T chơi thắng 15 điểm lô, tương ứng với số tiền 1.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô trái pháp luật của bị cáo L với T là 2.969.000 đồng. Tổng tiền đề T đánh với bị cáo L là 1.325.000 đồng, T chơi thắng 5.000 đồng tiền đề, tương ứng với số tiền 350.000 đồng. Tổng tiền đánh đề trái pháp luật giữa bị cáo Linh và Triệu là 1.675.000 đồng. Tổng số tiền T đã đánh bạc với bị cáo L lô điểm, số đề trái pháp luật là 4.644.000 đồng. Nguyễn Thị H2 là 163 điểm lô, tương ứng với số tiền là 3.097.000 đồng, H2 chơi thắng 22 điểm lô, tương ứng với số tiền là 1.540.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô trái pháp luật của H2 với bị cáo L là 4.637.000 đồng. Như vậy, ngày 21/4/2022, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề trái pháp luật của Đỗ Văn L với Lường Thị T và Nguyễn Thị H2 số tiền là 9.281.000 đồng. Sau khi tính tổng tiền thắng thua T thua 1.679.000 đồng, H2 thua số tiền 1.340.000 đồng. Do T còn nợ 82.000 đồng nên T đã chuyển cho Đỗ Văn L số tiền 1.761.000 đồng vào 13 giờ 11 phút ngày 22/4/2023 thông qua số tài khoản ngân hàng 19035526166018 mang tên "Nguyễn Thị L" do anh Đỗ Văn L cung cấp. H2 chưa chuyển tiền cho L. Tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035526166018 mang tên Nguyễn Thị L hiện đang do Tống Quang T quản lý, sử dụng, Tống Quang T chỉ nhờ L cầm thẻ ngân hàng. L đã lấy số tài khoản này để nhận tiền.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn L đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

" Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng…thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"…

Vì vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh xổ số của Nhà nước. Bị cáo lợi dụng hình thức chơi xổ số kiến thiết do Nhà nước quản lý để đặt ra các loại hình đánh số lô điểm trái phép. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe đối với loại tội phạm này.

[3] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội danh nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông ngoại là Đỗ Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình để nộp số tiền 1.761.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, hiện tại đang đi làm thuê khung nhôm kính để trang trải cuộc sống, hiện bị cáo chỉ có duy nhất một công việc này, thu nhập hàng tháng không ổn định, gia đình rất khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn L là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt chính, miễn khấu trừ thu nhập

và hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng cần phải xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhân thân, lời khai của bị cáo, những người liên quan để quyết định hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật; vừa để trừng trị, giáo dục; vừa có tác dụng trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kiếm lời bất chính, tuy nhiên tại Biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế, việc làm và thu nhập của bị cáo Đỗ Văn L cho thấy bị cáo Đỗ Văn L không có nhà riêng, hiện đang sống ở Số nhà 408, tổ 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, không có việc làm ổn định, không có tài sản gì có giá trị; nếu có áp dụng hình phạt bổ sung thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn L.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên .Theo quy định tại khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự thì vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và truy tố xét thấy vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, khó đánh giá, thống nhất về tính chất vụ án nên cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh lấy lên để điều tra, truy tố và đề nghị xét xử tại Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số tiền mà bị cáo L thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị H2 và Lường Thị T là 1.761.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 1.761.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0000269 ngày 22/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên). Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.761.000 đồng trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng thu giữ của Đỗ Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh thu giữ của Lường Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị H2 là vật mà bị cáo và

T, H2 sử dụng để nhắn tin, liên lạc với nhau về việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) thẻ ATM số tài khoản 19035526166018 ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Thị L, chị L không biết quá trình sử dụng tài khoản này của L nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị L.

- Đối với 01 mảnh giấy màu trắng có ghi số và chữ viết tay bằng 22/4/23, kết thúc bằng T=280N, phía dưới cùng có một chữ ký; 01 mảnh giấy màu trắng có ghi số và chữ viết tay bằng 22/4/23, kết thúc bằng T400K, phía dưới cùng có một chữ ký; 01 Quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến họ tên Đỗ Văn L do Đỗ Văn L tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra, là bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng thu giữ của Đỗ Văn L, qua quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên bị cáo L chỉ dùng để nghe gọi cá nhân và liên lạc với gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định xử lý đồ vật, trả lại cho bị cáo Linh chiếc điện thoại trên.

[7] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Lường Thị T, Nguyễn Thị H2, Trần Việt H, Lê Đình H1 đánh bạc cùng với Đỗ Văn L nhưng chưa đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với những người đến ghi số lô, số đề trái pháp luật với Lường Thị T, Nguyễn Thị H2, do H2 và Triệu không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Tống Quang T: Ngoài lời khai của Lường Thị T, Nguyễn Thị H2 và Đỗ Văn L (các lời khai này độc lập, không bổ trợ cho nhau), không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh T là người thuê L tổng hợp số lô, số đề trái pháp luật, là người thanh toán tiền thắng thua với H2, T nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Ngày 28/4/2023, Tống Quang T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi Cưỡng đoạt tài sản. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị L: Chị L cho Tống Quang T số tài khoản, không biết, không quản lý quá trình sử dụng tài khoản này nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn L** phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn L** 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 27 ngày tạm giam bằng 81 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 21 (hai mươi mốt) tháng 09 (chín) ngày.

Thời gian chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh H theo dõi, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đỗ Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 mảnh giấy màu trắng có ghi số và chữ viết tay bắt đầu bằng 22/4/23, kết thúc bằng T=280N, phía dưới cùng có một chữ ký; 01 (một) mảnh giấy màu trắng có ghi số và chữ viết tay bắt đầu bằng 22/4/23, kết thúc bằng T400K, phía dưới cùng có một chữ ký; 01 (một) quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có 10 trang giấy kẻ ngang có chữ viết tay, phía cuối mỗi trang đều có chữ ký, họ tên Đỗ Văn L.

**** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:***

- Số tiền 1.761.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0000269 ngày 22/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, kiểu máy: A1522, số IMEI: 354386065984507, bên trong gắn: 01 (một) SIM nhãn Viettel, số SIM: 0357352287, trên mặt in hàng số:89840480003383533l6 thu giữ của Đỗ Văn L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, tình trạng: cũ, đã qua sử sụng, số IMEI 1: 868613047291118, số IMEI 2: 868613047291100 thu giữa của Lường Thị T.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, số kiểu máy: SM-A205F/DS, số IMEI (khe 1): 357648105538503, số IMEI (khe 2): 357649105538501 thu giữ của Nguyễn Thị H2.

**** Trả lại cho chị Nguyễn Thị L:***

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng TECHCOMBANK số 9704079956880110 mang tên Nguyễn Thị L.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công án tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/7/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2023). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn